**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**-----\*\*\*-----**

Mẫu tham khảo

**ĐIỀU LỆ**

**CÔNG TY TNHH……………….**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp

**CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1:** **Hình thức**

1. **CÔNG TY TNHH** ……………………………………………………………………………...

thuộc sở hữu của cá nhân Ông/bà:…………………………………………………….

2. Công ty được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.

3. Công ty có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, có con dấu riêng, có tài khoản bằng tiền Việt Nam và ngoại tệ.

4. Chủ sở hữu Công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty.

**Điều 2: Tên gọi, trụ sở chính, chi nhánh và văn phòng đại diện**

| 1. Tên công ty: **CÔNG TY TNHH** ……………………………………………………………… |
| --- |
| Tên giao dịch: …………………………………………………………………………………….Tên viết tắt:………………………………………………………………………………………. |
| 2. Trụ sở chính: …………………………………………………………………………………...Điện thoại: ……………………………………. |

3. Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở trong nước và nước ngoài khi có nhu cầu và phải tuân theo các quy định của pháp luật.

4. Công ty có thể thành lập liên doanh với các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài khi được sự nhất trí bằng văn bản của chủ sở hữu công ty và được sự chấp thuận của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 3: Ngành, nghề kinh doanh**

| **STT** | **Mã ngành** | **Tên ngành** | **Ngành, nghề** **kinh doanh chính**  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**Điều 4: Chủ sở hữu công ty**

Họ tên chủ sở hữu : **NGUYỄN VĂN A**  Giới tính: Nữ

Sinh ngày: Dân tộc: Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

□ Chứng minh nhân dân X Căn cước công dân

□ Hộ chiếu □ Loại khác *(ghi rõ)*:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Nơi đăng ký thường trú:.

Địa chỉ liên lạc:

**Điều 5: Vốn điều lệ và thay đổi vốn điều lệ**

1. Vốn điều lệ: 38.000.000.000 VNĐ (Ba mươi tám tỷ đồng)

Vốn bằng tiền mặt: 38.000.000.000 VNĐ (Ba mươi tám tỷ đồng)

Thời hạn góp đủ vốn: Ngày …. tháng …. năm 2021

2. Thay đổi vốn điều lệ:

2.1. Công ty thay đổi vốn điều lệ trong các trường hợp: Hoàn trả một phần vốn góp trong vốn điều lệ của công ty nếu đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn 02 năm, kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho chủ sở hữu.

2.2. [Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tăng vốn điều lệ thông qua việc chủ sở hữu công ty góp thêm vốn hoặc huy động thêm vốn góp của người khác. Chủ sở hữu công ty quyết định hình thức tăng và mức tăng vốn điều lệ.](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Doanh-nghiep-so-59-2020-QH14-427301.aspx)[Trường hợp tăng vốn điều lệ bằng việc huy động thêm phần vốn góp của người khác, công ty phải tổ chức quản lý theo loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần. Việc tổ chức quản lý công ty được thực hiện như sau:](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Doanh-nghiep-so-59-2020-QH14-427301.aspx) Trường hợp tổ chức quản lý theo loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai

thành viên trở lên thì công ty phải thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thay đổi vốn điều lệ; [Trường hợp chuyển đổi thành công ty cổ phần thì công ty thực hiện theo quy định tại Điều 202 của Luật Doanh](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Doanh-nghiep-so-59-2020-QH14-427301.aspx) nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.

**Điều 6: Quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu**

Số lượng con dấu: 01

Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:

1. Tên doanh nghiệp; địa chỉ quận, thành phố của trụ sở;
2. Mã số doanh nghiệp.
3. Con dấu hình tròn, kích cỡ (3,6 cm), mầu mực dấu đỏ và Doanh nghiệp có một mẫu con dấu thống nhất về nội dung, hình thức và kích thước.

Người đại diện theo pháp luật của công ty có trách nhiệm quản lý, sử dụng con dấu của công ty.

Việc đóng dấu vào các loại văn bản, giấy tờ phải theo đúng quy định của pháp luật.

Con dấu để tại trụ sở công ty và Giám đốc là ngườiquản lý. Trường hợp cần thiết để giải quyết công việc ở xa trụ sở công ty thì người đại diện theo pháp luật của công ty có thể mang con dấu đi theo và phải chịu trách nhiệm về việc Mang con dấu ra khỏi công ty.

Con dấu đang sử dụng bị mòn, hỏng hoặc có sự chuyển đổi hay đổi tên thì công ty sẽ tự khắc dấu mới.

**Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty**

**1. Quyền của chủ sở hữu:**

a) Quyết định, nội dung Điều lệ công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

b) Quyết định đầu tư, kinh doanh và quản trị nội bộ công ty.

c) Quyết định tăng vốn điều lệ, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác; quyết định phát hành trái phiếu

d) Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty;

đ) Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty;

e) Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty sau khi công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản;

**2. Nghĩa vụ của chủ sở hữu:**

a) Góp đầy đủ và đúng hạn vốn điều lệ công ty;

b) Tuân thủ Điều lệ công ty;

c) Phải xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu công ty và tài sản của công ty. Chủ sở hữu công ty phải tách biệt chi tiêu của cá nhân và gia đình mình với chi tiêu của Chủ tịch công ty, Giám đốc;

d) [Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và quy định khác của pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê, hợp đồng, giao dịch khác giữa công ty và chủ sở hữu công ty](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Doanh-nghiep-so-59-2020-QH14-427301.aspx);

đ) Chủ sở hữu công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ đã góp ra khỏi công ty dưới hình thức khác thì chủ sở hữu công ty và cá nhân, tổ chức có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty;

e) Chủ sở hữu công ty không được rút lợi nhuận khi công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn;

**CHƯƠNG II. TỔ CHỨC - QUẢN LÝ - HOẠT ĐỘNG**

**Điều 8: Quyền hạn và nghĩa vụ của công ty**

**1. Công ty có các quyền sau:**

- Tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm.

- Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.

- Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.

- Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.

- Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu.

- Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh.

- Chủ động ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh.

- Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp.

- Từ chối yêu cầu cung cấp nguồn lực không theo quy định của pháp luật

- Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

- Tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Quyền khác theo quy định của luật có liên quan.

**2. Công ty có các nghĩa vụ sau:**

- Đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.

- Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê.

- Kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; không được phân biệt đối xử và xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong doanh nghiệp; không được sử dụng lao động cưỡng bức và lao động trẻ em; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ theo tiêu chuẩn do pháp luật quy định hoặc tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động, báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.

- Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bình đẳng giới, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh.

- Thực hiện nghĩa vụ về đạo đức kinh doanh để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng và người tiêu dùng.

**Điều 9: Cơ cấu tổ chức quản lý - người đại diện pháp luật**

1. Công ty có chủ tịch công ty và giám đốc. Giám đốc là người duy nhất đại diện theo pháp luật của công ty.

2. Chủ tịch công ty có thể kiêm nhiệm hoặc thuê người khác làm giám đốc.

3. Quyền, nghĩa vụ, nhiệm vụ cụ thể của giám đốc được quy định tại Điều lệ công ty, hợp đồng lao động mà giám đốc ký với chủ tịch công ty.

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty là:

- Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: **PHẠM THỊ THANH TRÀ**  Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/12/1992 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

□ Chứng minh nhân dân X Căn cước công dân

□ Hộ chiếu □ Loại khác *(ghi rõ)*:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034192000798

Ngày cấp: 22/12/2017. Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Nội, xã Minh Khai, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

Địa chỉ liên lạc: Thôn Nội, xã Minh Khai, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật của công ty phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Nếu vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc chết, [mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì chủ sở hữu công ty cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty.](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Doanh-nghiep-so-59-2020-QH14-427301.aspx)

[Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Doanh-nghiep-so-59-2020-QH14-427301.aspx)

**Điều 10: Chủ tịch công ty**

a) [Chủ tịch công ty do chủ sở hữu công ty bổ nhiệm. Chủ tịch công ty nhân danh chủ sở hữu công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty; nhân danh công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ quyền và nghĩa vụ của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu công ty về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Điều lệ công ty, Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Doanh-nghiep-so-59-2020-QH14-427301.aspx)

b) [Quyền, nghĩa vụ và chế độ làm việc của Chủ tịch công ty được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Doanh-nghiep-so-59-2020-QH14-427301.aspx)

c) [Quyết định của Chủ tịch công ty về thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty có hiệu lực kể từ ngày được chủ sở hữu công ty phê duyệt.](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Doanh-nghiep-so-59-2020-QH14-427301.aspx)

**Điều 11: Giám đốc Công ty**

1. Giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

2. Giám đốc công ty điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty. Giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch công ty về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Giám đốc công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tổ chức thực hiện quyết định của Chủ tịch công ty;

b) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;

d) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý công ty, trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty;

e) Ký hợp đồng nhân danh công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty;

g) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức công ty;

h) [Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Chủ tịch công ty;](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Doanh-nghiep-so-59-2020-QH14-427301.aspx)

i) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

k) Tuyển dụng lao động;

l) Quyền và nghĩa vụ khác được quy định quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.

**Điều 12: Trách nhiệm của chủ tịch công ty, giám đốc**

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của chủ sở hữu công ty trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và chủ sở hữu công ty.

3. [Trung thành với lợi ích của công ty và chủ sở hữu công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Doanh-nghiep-so-59-2020-QH14-427301.aspx)

4. [Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho chủ sở hữu công ty về doanh nghiệp mà mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối và doanh nghiệp mà người có liên quan của mình làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Doanh-nghiep-so-59-2020-QH14-427301.aspx)

5. Trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.

**Điều 13: Bộ máy giúp việc**

1. Giúp việc Giám đốc có 1 hoặc 2 phó giám đốc. Phó Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước giám đốc Công ty, trước chủ tịch Công ty và pháp luật về nhiệm vụ được giao thực hiện.

2. Kế toán trưởng Công ty giúp Giám đốc chỉ đạo tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Công ty. Quyền hạn và trách nhiệm của kế toán trưởng tuân theo quy định pháp luật.

**Điều 14: Hợp đồng, giao dịch của công ty với những người có liên quan**

1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với những người sau đây phải được Chủ tịch công ty, Giám đốc xem xét quyết định:

a) Chủ sở hữu công ty và người có liên quan của chủ sở hữu công ty;

b) Giám đốc;

c) Người có liên quan của những người quy định tại điểm b khoản này;

d) Người quản lý của chủ sở hữu công ty, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó;

đ) Người có liên quan của những người quy định tại điểm d khoản này.

[Người nhân danh công ty ký kết hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Chủ tịch công ty, Giám đốc về các đối tượng có liên quan và lợi ích có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch đó.](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Doanh-nghiep-so-59-2020-QH14-427301.aspx)

2. Chủ tịch công ty phải quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo theo nguyên tắc đa số, mỗi người có một phiếu biểu quyết; [người có liên quan đến các bên không có quyền biểu quyết.](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Doanh-nghiep-so-59-2020-QH14-427301.aspx)

3. Hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được chấp thuận khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) [Các bên ký kết hợp đồng hoặc thực hiện giao dịch là những chủ thể pháp lý độc lập, có quyền, nghĩa vụ, tài sản và lợi ích riêng biệt;](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Doanh-nghiep-so-59-2020-QH14-427301.aspx)

b) [Giá sử dụng trong hợp đồng hoặc giao dịch là giá thị trường tại thời điểm hợp đồng được ký kết hoặc giao dịch được thực hiện;](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Doanh-nghiep-so-59-2020-QH14-427301.aspx)

c) Chủ sở hữu công ty tuân thủ đúng nghĩa vụ quy định tại khoản 4 Điều 77 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.

4. [Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật nếu được ký kết không đúng quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này. Người ký kết hợp đồng, giao dịch và người có liên quan là các bên của hợp đồng, giao dịch liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại phát sinh và hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Doanh-nghiep-so-59-2020-QH14-427301.aspx)

5. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với chủ sở hữu công ty hoặc người có liên quan của chủ sở hữu công ty phải được ghi chép lại và lưu giữ thành hồ sơ riêng của công ty.

**Điều 15: Quản lý lao động**

1. Người lao động được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty theo chế độ hợp đồng lao động, được hưởng các quyền và có các nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật lao động của nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Nội quy lao động và quy chế lương thưởng của Công ty.

2. Giám đốc Công ty là người quyết định tuyển dụng lao động, trên cơ sở người lao động có trình độ học vấn và trình độ chuyên môn phù hợp với công việc và theo quy chế do Chủ tịch Công ty ban hành.

**Điều 16: Tổ chức đảng và tổ chức xã hội trong Công ty**

1. Tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam trong Công ty là một bộ phận và chịu sự lãnh đạo của công ty, hoạt động theo hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Đảng Cộng Sản Việt Nam.

2. Tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác của Công ty, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và điều lệ của các tổ chức đó.

**CHƯƠNG III. TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN**

**Điều 17: Năm tài chính và báo cáo tài chính của Công ty**

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào cuối ngày 31 tháng 12 năm dương lịch. Riêng năm tài chính đầu tiên được tính từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào cuối ngày 31 tháng 12 năm đó.

2. Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và các hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Việc thu chi tài chính của Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Trong vòng 90 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính, Công ty nộp báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

**Điều 18: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý Công ty**

1. Người quản lý công ty được hưởng thù lao hoặc tiền lương và lợi ích khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của công ty.

2. Chủ sở hữu công ty quyết định mức thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Chủ tịch công ty . Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý công ty được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật có liên quan và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

**Điều 19: Phân phối lợi nhuận của công ty và xử lý lỗ trong kinh doanh**

**1. Nguyên tắc sử dụng lợi nhuận sau thuế**

Công ty chỉ được sử dụng lợi nhuận theo quyết định của chủ sở hữu khi công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; đồng thời vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn trả khác sau khi sử dụng lợi nhuận. Lợi nhuận để lại được phân phối như sau:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 5%

- Quỹ phát triển sản xuất kinh doanh: 10%

- Quỹ khen thưởng phúc lợi: 5%

- Các quỹ khác theo quy định của pháp luật.Các quỹ khác sẽ chủ tịch công ty quyết định tùy thuộc vào tình hình kinh doanh và phù hợp với các quy định của Pháp luật; phần còn lại do chủ sở hữu công ty quyết định.

Chủ sở hữu công ty chỉ được rút lợi nhuận của công ty khi công ty thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

**2. Nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh**

Trường hợp quyết toán năm tài chính bị lỗ, Chủ tịch công ty được quyết định theo các hướng sau:

 - Trích quỹ dự trữ để bù.

 - Chuyển sang năm sau để trừ vào lợi nhuận của năm tài chính sau trước khi phân phối lợi nhuận.

**CHƯƠNG IV. TỐ TỤNG TRANH CHẤP, GIẢI THỂ, THANH LÝ, PHÁ SẢN**

**Điều 20: Tố tụng tranh chấp**

20.1. Tranh chấp nội bộ, Công ty có thể giải quyết trên phương thức tự thỏa thuận nội bộ, nếu không được sẽ thông qua cơ quan pháp luật có thẩm quyền.

20.2. Tranh chấp bên ngoài, Công ty có quyền bình đẳng trước pháp luật với mọi pháp nhân, thể nhân khi có tố tụng tranh chấp. Đại diện hợp pháp của công ty sẽ đại diện cho công ty trước pháp luật.

**Điều 21: Giải thể công ty**

Công ty giải thể trong các trường hợp sau:

1. Theo quyết định của chủ sở hữu;

2. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**Điều 22: Thủ tục giải thể và thanh lý tài sản**

1. Chủ sở hữu Công ty thông qua quyết định giải thể với các nội dung chủ yếu:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp;

b) Lý do giải thể;

c) Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp; thời hạn thanh toán nợ, thanh lý hợp đồng không được vượt quá 06 tháng, kể từ ngày thông qua quyết định giải thể;

d) Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động;

đ) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

2. Chủ sở hữu công ty trực tiếp tổ chức thanh lý tài sản doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua, quyết định giải thể và biên bản họp phải được gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong doanh nghiệp, đăng quyết định giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp.

Trường hợp còn nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán thì phải gửi kèm theo quyết định giải thể phương án giải quyết nợ đến các chủ nợ, người có quyền, lợi và nghĩa vụ có liên quan. Thông báo phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.

4. Các khoản nợ được thanh toán theo thứ tự sau đây:

a) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

b) Nợ thuế;

c) Các khoản nợ khác.

5. Sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể doanh nghiệp, phần còn lại thuộc về chủ sở hữu công ty.

6. Người đại diện gửi đề nghị giải thể cho Cơ quan đăng ký kinh doanh trong 05 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ.

7. Trường hợp công ty bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, việc giải thể theo trình tự, thủ tục sau đây:

- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực, công ty phải triệu tập họp để quyết định giải thể. Quyết định giải thể và bản sao quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực phải được gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong doanh nghiệp và phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính và chi nhánh của doanh nghiệp. Đối với trường hợp mà pháp luật yêu cầu phải đăng báo thì quyết định giải thể doanh nghiệp phải được đăng ít nhất trên một tờ báo viết hoặc báo điện tử trong ba số liên tiếp.

- Trường hợp công ty còn nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán thì phải đồng thời gửi kèm theo quyết định giải thể của doanh nghiệp phương án giải quyết nợ đến các chủ nợ, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan. Thông báo phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.

- Việc thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp được thực hiện theo thứ tự:

+) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

+) Nợ thuế;

+) Các khoản nợ khác.

- Người đại diện của doanh nghiệp gửi đề nghị giải thể cho Cơ quan đăng ký kinh doanh trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của doanh nghiệp.

**Điều 23: Phá sản**

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo thủ tục của pháp luật về phá sản.

**CHƯƠNG V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 24: Đối tượng áp dụng**

Điều lệ này được áp dụng cho công ty**.** Mọi nhân viên trong công ty có trách nhiệm thi hành nghiêm chỉnh điều lệ này.

**Điều 25: Sửa đổi, bổ sung**

Điều lệ này có thể được sửa đổi, bổ sung theo quyết định của chủ sở hữu công ty.

**Điều 26: Hiệu lực**

Điều lệ này gồm 05 (năm) chương, 26 (hai sáu) điều và đã được công ty thông qua ngày ...... tháng ....... năm 2021.

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

| **Chủ sở hữu Công ty** | **Người đại diện theo pháp luật****Giám đốc** |
| --- | --- |
| **NGUYỄN VĂN A**   | **NGUYỄN VĂN A**   |